

Số: 38/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Hồng, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị V, sinh năm 1988.

Bị đơn: Lương Vũ P, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lương Vũ P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Lương Vũ P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Lương Tuấn K, sinh ngày 09-9-2006 và Lương Nguyễn Công B, sinh ngày 13-9-2017 (hiện cháu Tuấn K và cháu Công B đang

sống chung với chị **V** và hai cháu cũng có nguyện vọng là được sống với chị **V**). Anh **Lương Vũ P** được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh **Lương Vũ P** không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị **V** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh **P**.

Về cấp dưỡng: Anh **Lương Vũ P** đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên **Lương Tuấn K**, sinh ngày 09-9-2006 và **Lương Nguyễn Công B**, sinh ngày 13-9-2017 là ½ tháng lương cơ sở/1 tháng/1 cháu (theo quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang) tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2024 đến khi cháu **Tuấn K** và cháu **Công B** đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Chị **Nguyễn Thị V** đồng ý nộp 75.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0000712 ngày 25-3-2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng. Vậy, chị **Nguyễn Thị V** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 225.000đồng.

Anh **Lương Vũ P** đồng ý nộp 75.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng sơ thẩm. Vậy anh **Lương Vũ P** phải nộp là 225.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Cư

